TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/**2020/DS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2020.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Dung.

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Thái Hòa.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 362/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV**.

Địa chỉ: phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng V,** sinh năm 1987. (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2019).

Địa chỉ: phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Tạ Bảo Ng**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Ng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ, nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV do ông Nguyễn Hoàng V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/3/2018, bà Tạ Bảo Ng và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV ký đồng tín dụng số 20180307-0003902; vay số tiền 26.375.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); lãi suất thỏa thuận 3,92%/ tháng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nghi có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.001.747 đồng, trong đó tiền gốc là 26.375.000 đồng và tiền lãi là 14.626.747 đồng. Thỏa thuận trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng: 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.715.125 đồng; tháng cuối cùng trả 1.553.872 đồng; thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/4/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tạ Bảo Ng đã thanh toán được 06 lần số tiền đã trả là 7.549.497 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 3.766.066 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng) và tiền lãi là 3.783.431 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng). Từ ngày 30/3/2019, bà Tạ Bảo Ng không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bà Tạ Bảo Ng thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 33.452.250 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng). Trong đó tiền gốc là 22.608.934 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng); tiền lãi là 10.843.316 đồng (Mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng).

- Bị đơn bà Tạ Bảo Ng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn bà Tạ Bảo Ng không

chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV về việc yêu cầu bà Tạ Bảo Ng phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền 33.452.250 đồng nhận thấy:

Theo hồ sơ vụ án: Ngày 02/3/2018 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV và bà Tạ Bảo Ng ký Hợp đồng tín dụng số 20180307-0003902, vay số tiền 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.92%/tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Tạ Bảo Ng có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.001.747 đồng (trong đó nợ gốc là 26.375.000 đồng, nợ lãi là 14.626.747 đồng), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.715.125 đồng, tháng cuối cùng trả 1.553.872 đồng, thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/4/2018. Thực hiện hợp đồng, bà Tạ Bảo Ng đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 06 lần với số tiền 7.549.497 đồng, gồm số tiền nợ gốc là 3.766.066 đồng và tiền lãi là 3.783.431 đồng. Kể từ ngày 30/3/2019 đến nay bà Tạ Bảo Ng không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Bảo Ng phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại là 33.452.250 đồng trong đó nợ gốc là 22.608.934 đồng và nợ lãi là 10.843.316 đồng.

Bị đơn bà Tạ Bảo Ng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có lời khai nên coi như đã từ bỏ quyền lợi của mình, do đó Tòa án căn cứ vào chứng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những chứng cứ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV cung cấp cho thấy việc bà Tạ Bảo Ng có vay tiền như trình bày của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV là có thật, thể hiện ở đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 28/02/2018 có chữ ký của bà Tạ Bảo Ng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

Buộc bà Tạ Bảo Ng phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền 33.452.250 đồng. (Trong đó nợ gốc là 22.608.934 đồng, nợ lãi là 10.843.316 đồng).

Về án phí: Bị đơn bà Tạ Bảo Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 07/5/2020 ông Nguyễn Hoàng V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Tạ Bảo Ng để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bà Tạ Bảo Ng vẫn vắng mặt không đến Tòa án nhân dân thành phố B để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục ủy quyền: Ngày 28/3/2019 người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng V là người đại diện cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 02/3/2018, bà Tạ Bảo Ng và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV ký hợp đồng tín dụng số 20180307-0003902; vay số tiền 26.375.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); lãi suất thỏa thuận 3,92%/ tháng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nghi có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.001.747 đồng, trong đó tiền gốc là 26.375.000 đồng và tiền lãi là 14.626.747 đồng. Thỏa thuận trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng: 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.715.125 đồng; tháng cuối cùng trả 1.553.872 đồng; thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/4/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tạ Bảo Ng đã thanh toán được 06 lần số tiền đã trả là 7.549.497 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 3.766.066 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng) và tiền lãi là 3.783.431 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng). Từ ngày 30/3/2019, bà Tạ Bảo Ng không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bà Tạ Bảo Ng thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng toàn bộ số

tiền 33.452.250 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng) bao gồm: tiền gốc là 22.608.934 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm linh tám nghìn chín trăm ba mươi tư đồng); tiền lãi là 10.843.316 đồng (Mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng).

Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Tạ Bảo Ng để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bà Tạ Bảo Ng vẫn vắng mặt không đến Tòa án nhân dân thành phố B để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, bà Tạ Bảo Ng không đến Tòa án làm việc. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như hợp đồng tín dụng, bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi khách hàng phải thanh toán hàng tháng và đã thanh toán,…để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV là có căn cứ.

Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ mà Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV cung cấp là hợp lệ và thể hiện bà Tạ Bảo Ng đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc bà Tạ Bảo Ng có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền là 33.452.250 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng. (Trong đó tiền gốc là 22.608.934 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi tư đồng), tiền lãi là 10.843.316 đồng (Mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng)).

[4] Về án phí: Bà Tạ Bảo Ng phải chịu 1.672.612 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 836.306 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm lẻ sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000999 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, 35, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV về việc 'Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bà Tạ Bảo Ng.

Buộc bà Tạ Bảo Ng có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền 33.452.250 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng). (Trong đó tiền gốc là 22.608.934 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi tư đồng), tiền lãi là 10.843.316 đồng (Mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng)).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Tạ Bảo Ng phải chịu 1.672.612 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 836.306 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm lẻ sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000999 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và bà Tạ Bảo Ng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- THA dân sự thành phố B;
- Đương sự (2)
- Lưu (4)

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hòa **Thiều Thị Phi Loan** **Trần Thị Kim Dung**